**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM BÀI 35: NHIỄM SẮC THỂ VÀ BỘ NHIỄM SẮC THỂ (KHTN9)**

**Câu 1:** Trong quá trình nguyên phân, có thể quan sát rõ nhất hình thái NST ở vào kì:

A. kì trung gian. B. kì đầu. C. kì giữa. D. kì sau.

**Câu 2:** Phát biểu nào sau đây về NST là đúng?

A. Bộ NST trong tế bào giao tử là bộ đơn bội (n).

B. NST giới tính luôn có dạng XX (cái) và XY (đực).

C. NST luôn có hình dạng chữ V.

D. Sự nhân đôi ADN không liên quan đến nhân đôi NST.

**Câu 3:** Đặc điểm của nhiễm sắc thể thường là

A. có số lượng giống nhau nhưng hình thái khác nhau ở 2 giới đực, cái.

B. có số lượng và hình thái khác nhau ở 2 giới đực, cái.

C. có số lượng và hình thái giống nhau ở 2 giới đực, cái.

D. có số lượng khác nhau nhưng hình thái giống nhau ở 2 giới đực, cái.

**Câu 4:** Mỗi loài sinh vật có bộ nhiễm sắc thể đặc trưng bởi

A. số lượng, hình dạng, cấu trúc NST.

B. số lượng, hình thái NST.

C. số lượng, cấu trúc NST.

D. số lượng không đổi.

**Câu 5:** Trong tế bào 2n ở người, kí hiệu của cặp NST giới tính là:

A. XX ở nữ và XY ở nam.

B. XX ở nam và XY ở nữ.

C. ở nữ và nam đều có cặp tương đồng XX.

D. ở nữ và nam đều có cặp không tương đồng XY.

**Câu 6:** Loại tế bào nào sau đây **không** có cặp NST tương đồng?

A. Tế bào sinh dưỡng của ong đực

B. Hợp tử.

C. Tế bào sinh dục chín

D. Tế bào sinh dục sơ khai

**Câu 7:** Phát biểu nào sau đây về NST là đúng?

A. Bộ NST trong tế bào giao tử là bộ đơn bội (n).

B. NST giới tính luôn có dạng XX (cái) và XY (đực).

C. NST luôn có hình dạng chữ V.

D. Sự nhân đôi ADN không liên quan đến nhân đôi NST.

**Câu 8:** Nhiễm sắc thể có khả năng nhân đôi vì

A. NST là vật chất di truyền cấp tế bào.

B. NST là vật chất di truyền cấp phân tử.

C. NST chứa ADN có khả năng tự nhân đôi.

D. NST mang tính đặc trưng cho loài.

**Câu 9:** Quan sát số lượng nhiễm sắc thể trong một tế bào mô bì lá của cây đậu Hà Lan thấy có 14 nhiễm sắc thể. Cho các nhận định sau:

 1. Tế bào hạt phấn của cây đậu Hà Lan có 7 NST.

 2. Đậu Hà Lan có 14 cặp NST tương đồng.

 3. Chắc chắn có 1 cặp NST đặc biệt quy định giới tính.

 4. Tế bào sinh dưỡng của cây đậu Hà Lan có bộ NST 2n = 14.

Các nhận định đúng là

A. 1, 2.

B. 2, 3.

C. 3, 4.

D. 4, 1.

**Câu 10:** Ở tinh tinh 2n = 48. Số NST đơn bội trong tế bào sinh dưỡng của tinh tinh là

A. 23. B. 24. C. 22. D. 26.

**Câu 11:** Ở sinh vật nhân thực, NST ở vị trí nào?

A. Bên ngoài tế bào. B. Trong các bào quan.

C. Trong nhân tế bào. D. Trên màng tế bào.

**Câu 12:** Trong một tế bào lưỡng bội, gene tồn tại thành

A. từng allele độc lập. B. từng cặp allele.

C. 3 allele liên kết với nhau. D. 4 allele liên kết với nhau.

**Câu 13:** Mỗi 1 NST cấu tạo gồm

A. 1 ADN và protein histone. B. 2 ADN và protein histone.

C. 3 ADN và protein histone. D. 4 ADN và protein histone.

**Câu 14:** Cặp NST tương đồng là:

A. cặp NST có cùng hình thái và tập hợp gene.

B. hai chromatid giống nhau, dính nhau ở tâm động

C. hai NST có cùng 1 nguồn gốc từ bố hoặc từ mẹ

D. hai chromatid có nguồn gốc khác nhau

**Câu 15:** Nhiễm sắc thể thường được kí hiệu là

A. X. B. Y. C. A. D. Z.

**Câu 16:** Nhiễm sắc thể giới tính được kí hiệu là

A. X, Y hoặc Z, W. B. X, A. C. X hoặc Z, W. D. Y hoặc Z.

**Câu 17:**Cặp nhiễm sắc thể giới tính gồm hai nhiễm sắc thể giống nhau được gọi là

A. hợp tử. B. giao tử. C. giới dị giao tử. D. giới đồng giao tử.

**Câu 18:** Bộ NST 2n = 46 là của loài:

A. tinh tinh.   B. đậu Hà Lan.        C. ruồi giấm. D. người.

**Câu 19:** Bộ nhiễm sắc thể lưỡng bội chứa bao nhiêu nhiễm sắc thể của mỗi cặp nhiễm sắc thể tương đồng?

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.